TUẦN 24

***Thứ hai ngày 1.... tháng 3 năm 2021***

**TOÁN**:

**TIẾT 116: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

***-- Kĩ năng*** : Học sinh rèn kĩ năng chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số trường hợp thương có chữ số 0; Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán.

***- Thái độ*:** Yêu thích học toán

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên: SGK***

***- Học sinh:SGK***

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  ***-* Bài cũ*:*** - Gọi hai em lên bảng làm BT1; (trang 119).  - Nhận xét ghi điểm.  **- Giới thiệu bài:**  **1.HĐ 1: Luyện tập : 29’**  **Bài 1**: - Gọi học sinh nêu bài tập 1.  - Yêu cầu học sinh thực hiện vào vở.  - Mời 3HS lên bảng thực hiện.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  - Yêu cầu từng cặp đổi vở chéo để KT bài nhau.  **Bài 2a, b:** - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở.  - Mời hai học sinh lên bảng giải bài.  - Yêu cầu lớp theo dõi đổi chéo vở và chữa bài.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 3:**  - Gọi học sinh đọc bài 3.  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở.  - Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  **Bài 4**: - Gọi một học sinh đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu cả lớp làm bài cá nhân.  - Gọi 1 số em nêu miệng kết quả.  - Nhận xét chốt lại lời giải đúng  **2. Hoạt động nối tiếp*:1’***- Nhận xét tiết học. | - 2 em lên bảng làm bài tập 1.  - Cả lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - Một học sinh nêu yêu cầu đề bài 1.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Ba học sinh lên bảng thực hiện, lớp bổ sung.    1608 4 2035 5 4218 6  00 402 03 407 01 703  08 35 18  0 0 0  - Đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau.  - Một em đọc yêu cầu bài.  - 2 em nêu lại cách tìm thừa số chưa biết.  - Lớp thực hiện làm vào vở.  - Hai học sinh lên bảng giải bài, lớp nhận xét chữa bài.  a / *x* x 7 = 2107 b/ 8 x *x* = 1640  *x* = 2107 : 7 *x* = 1640 : 8  *x*  = 301 *x*  = 205  **c**  - Một em đọc bài toán.  - Cùng GV phân tích bài toán và làm bài vào vở.  - Một học sinh lên bảng giải bài, lớp bổ sung:  ***Giải :***  Số kg gạo cửa hàng đã bán là :  2024 : 4 = 506 (kg )  Số kg gạo cửa hàng còn lại :  2024 – 50 6 = 1518 (kg)  ***Đ/S : 1518 kg***  - Một em nêu yêu cầu của bài: Tính nhẩm.  - Cả lớp tự làm bài.  - Một số học sinh nêu miệng kết quả nhẩm, cả lớp nhận xét bổ sung. |

**TẬP ĐỌC** - **KỂ CHUYỆN:**

**ĐỐI ĐÁP VỚI VUA**

**I. Mục tiêu:**

***-*** Đọc rõ ràng rành mạch.Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Hiểu ND:Ca ngợi Cao Bá Quát thông minh đối đáp giỏi, có bản lỉnh từ nhỏ. (trả lời các CH trong SGK).

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***Tranh minh họa truyện trong sách giáo khoa.

***- Học sinh:SGK***

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  ***-* Kiểm tra bài cũ:** Gọi 3 em lên bảng đọc bài “Chương trình xiếc đặc sắc”. Yêu cầu nêu nội dung bài.  - Giáo viên nhận xét ghi điểm.  ***-* Giới thiệu bài :**  **1. HĐ 1: Luyện đọc: 19’**  - Đọc diễn cảm toàn bài.  - Yêu cầu học sinh đọc từng câu, giáo viên theo dõi uốn nắn khi học sinh phát âm sai.  - Yêu cầu HS đọc từng đoạn trước lớp.  - Giúp HS hiểu nghĩa các từ mới - SGK.  - Yêu cầu HS đọc từng đoạn trong nhóm.  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  ***2*. HĐ 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài: *10’***  + Vua Minh Mạng ngắm cảnh ở đâu?  + Cậu bé Cao Bá Quát có mong muốn gì?  + Cậu đã làm gì để thực hiện mong muốn đó?  + Vì sao vua bắt Cao Bá Quát đối?  + Vua ra vế đối như thế nào?  + Cao Bá Quát đã đối lại ra sao?  + Truyện ca ngợi ai?  **3. Hoạt động nối tiếp**:1’ Gọi HS đọc lại bài | - Ba học sinh lên bảng đọc bài và TLCH:  - Cả lớp theo dõi, nhận xét.  - Lớp lắng nghe giáo viên đọc mẫu.  - Nối tiếp nhau đọc từng câu.  - 4 em đọc nối tiếp 4 đoạn trong câu chuyện.  - Giải nghĩa các từ sau bài đọc (Phần chú thích).  - Học sinh đọc từng đoạn trong nhóm.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài.  + Vua Minh Mạng đang ngắm cảnh ở hồ Tây.  + Muốn nhìn rõ mặt nhà vua nhưng vua đi đến đâu quân lính cũng thét đuổi mọi người không cho đến gần...  + Cởi quần áo nhảy xuống hồ tắm, làm quân lính hốt hoảng xúm vào bắt trói.  + Vì vua nghe nói cậu là một học trò nên muốn thử tài cậu.  + *Nước trong leo lẻo cá đớp cá.*  *+ Trời nắng chang chang người trói người.*  + Ca ngợi Cao Bá Quát ngay từ nhỏ đã bộc lộ tài năng suất sắc và tính cách khảng khái, tự tin.  1 em đọc lại bài |

***Thứ ba ngày ..2.. tháng 3 năm 2021***

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết)**:

**ĐỐI ĐÁP VỚI VUA**

**I. Mục tiêu:**

***-*** Nghe – viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

***-*** Làm đúng BT(2) a hoặc BT (3) a

***- Thái độ*:**Rèn chữ viết

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***Ba tờ giấy khổ to viết nội dung bài tập 3a.

***- Học sinh:***Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu 2HS viết ở bảng lớp, cả lớp viết vào bảng con các từ : *chúc mừng, nhục nhã; nhút nhát, cao vút.*  - Nhận xét đánh giá chung.  **- Giới thiệu bài**  **1. HĐ 1: Hướng dẫn nghe viết :20’**  - Đọc đoạn chính tả 1 lần: Thấy nói là học trò ... người cởi trói.  - Yêu cầu hai em đọc lại bài cả lớp đọc thầm.  *+ Những chữ nào trong bài viết hoa?*  *+ Hai vế đối trong đoạn chính tả viết như thế nào?*  - Yêu cầu HS luyện viết từ khó vào bảng con.  - Đọc cho học sinh viết bài vào vở.  - Chấm, chữa bài.  **2. HĐ 2: Hướng dẫn làm bài tập 9’**  **Bài 2a** : - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Mời HS đọc kết quả.  - Giáo viên nhận xét chốt lại lời giải đúng.  **Bài 3a**:- Giúp học sinh nắm vững yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Dán ba tờ phiếu lên bảng. Mời ba nhóm làm bài dưới hình thức thi tiếp sức.  - Gọi học sinh nhìn bảng đọc lại kết quả.  - Nhận xét chốt lại kết quả đúng.  - Cả lớp viết lời giải đúng.    **3 Hoạt động nối tiếp:1’**  - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. | - 2 em lên bảng viết. Cả lớp viết vào bảng con.  - Lớp lắng nghe giới thiệu bài.  - Lớp lắng nghe giáo viên đọc.  - 2 học sinh đọc lại bài.  + Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu dòng thơ, tên riêng của người.  + Viết giữa trang vở, cách lề 2 ô.  - Cả lớp viết từ khó vào bảng con: *lệnh, mặt hồ, nghĩ ngợi, …*  - Cả lớp nghe và viết bài vào vở.  - Nghe và tự sửa lỗi bằng bút chì.  - 2 em đọc yêu cầu bài: Tìm từ chứa tiếng bắt đầu s hay x.  - Học sinh làm vào vở.  - 3HS nêu kết quả.  - Cả lớp nhận xét bổ sung: *sáo - xiếc.*  - 2HS đọc yêu cầu bài: Tìm TN chỉ hoạt động chứa tiếng bắt đầu s hay x.  - Tự làm bài.  - 3 nhóm lên bảng thi làm bài.  - Cả lớp nhận xét bình chọn nhóm thắng cuộc.  - 5 - 7 em đọc lại lời giải đúng.  - Cả lớp làm bài vào vở theo lời giải đúng.  + *san sẻ, soi đuốc, soi gương, so sánh, sửa soạn, sa ngã, ...*  + *xé vải, xào rau, xới đất, xơi cơm, xẻo thịt*, ... |

**TẬP ĐỌC :**

**TIẾNG ĐÀN**

**I. Mục tiêu:**

***-*** Đọc rõ ràng rành mạch***.*** Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ .

***-*** Hiểu được nội dung bài *:* Tiếng đàn của Thủy trong trẻo, hồn nhiên như tuổi thơ của em. Nó hòa hợp với khung cảnh thiên nhiên và cuốc sống xung quanh. (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

***- Thái độ*:** Yêu thích nghệ thuật

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***Tranh minh họa bài đọc trong SGK, tranh ảnh đàn vi-ô-lông

***- Học sinh:*** SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  ***-* Kiểmtra bài cũ*:***Gọi 3 em lên bảng đọc bài “Đối đáp với vua“. Yêu cầu nêu nội dung bài.  - Giáo viên nhận xét ghi điểm.  ***-* Giới thiệu bài:**  **1. HĐ 1: Luyện đọc: 10’**  *-* Đọc diễn cảm toàn bài.  - Yêu cầu học sinh đọc từng câu, giáo viên theo dõi uốn nắn khi học sinh phát âm sai.  - Yêu cầu HS đọc từng đoạn trước lớp.  - Giúp HS hiểu nghĩa các từ mới - SGK.  - Yêu cầu HS đọc từng đoạn trong nhóm.  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  **2. HĐ 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài 10’**  + *Thủy làm gì để chuẩn bị vào phòng thi?*  *+ Những từ ngữ nào miêu tả âm thanh tiếng đàn*  *+ Cử chỉ, nét mặt của Thủy khi kéo đàn thể hiện điều gì?*  *+ Tìm những chi tiết miêu tả khung cảnh thanh bình ngoài căn phòng như hòa với tiếng đàn?*  - Nêu nội dung bài.  3**. HĐ 3: Luyện đọc lại : 9’**  - GV đọc lại bài văn.  - Hướng dẫn học sinh đọc đoạn tả âm thanh tiếng đàn.  - Yêu cầu 3 – 4 học sinh thi đọc đoạn văn.  - Mời một học sinh đọc lại cả bài.  - Nhận xét .  **4. Hoạt động nối tiếp : 1’**  - Gọi 2 - 4 học sinh nêu nội dung bài.  - Về nhà đọc lại bài và xem trước bài "Hội vật" | - 3HS lên bảng đọc bài và TLCH.  - Cả lớp theo dõi nhận xét.  - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - Lớp lắng nghe giáo viên đọc mẫu.  - Nối tiếp nhau đọc từng câu.  - 2 em đọc nối tiếp 2 đoạn trong câu chuyện.  - Giải nghĩa các từ sau bài đọc: Ắc-sê, lên dây.  - Học sinh đọc từng đoạn trong nhóm.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài.  + Thủy nhận đàn, lên dây và kéo thử vài nốt nhạc.  + Trong trẻo vút bay lên giữa yên lặng của gian phòng.  - Thủy rất cố gắng tập trung vào việc thể hiện bản nhạc - vầng trán tái đi. Thủy rung động với bản nhạc - gò má ửng hồng, đôi mắt sẫm màu hơn.  + Vài cánh hoa Ngọc Lan êm ái rụng xuống mặt đất mát rượi, lũ trẻ dưới đường đang rủ nhau thả những chiếc thuyền thuyền giấy trên những vũng nước mưa,… ven hồ.  - Học sinh cả lớp lắng nghe đọc mẫu.  - Lớp luyện đọc theo hướng dẫn của giáo viên.  - Lần lượt từng em thi đọc đoạn tả tiếng đàn.  - Một bạn đọc lại cả bài.  - 2 đến 4 học sinh nêu nội dung vừa học. |

TOÁN:

**TIẾT 117: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Biết nhân, chia số có 4 chữ số cho số có một chữ số.

***- Kĩ năng:*** Vận dụng giải bài toán có hai phép tính.

***- Thái độ*:** Yêu thích học toán

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:*** SGK

***- Học sinh:*** SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Bài cũ :**Gọi hai em lên bảng làm BT1 / 120.  - Nhận xét ghi điểm.  ***-* Giới thiệu bài: Nêu MT tiết học**  **1. HĐ 1: Luyện tập: 29’**  **Bài 1**: - Gọi học sinh nêu bài tập 1.  - Yêu cầu học sinh thực hiện vào vở.  - Mời 8 HS lên bảng thực hiện.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  - Yêu cầu từng cặp đổi vở chéo để KT bài nhau.  **Bài 2:**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở.  - Mời 4 học sinh lên bảng giải bài.  - Yêu cầu lớp theo dõi đổi chéo vở và chữa bài.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 4**:  - Gọi học sinh đọc bài 4  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở.  - Chấm vở một số em, nhận xét chữa bài.  **Bài 3:** HSlàm    **2 Hoạt động nối tiếp:1’**  - Nhận xét đánh giá tiết học.  - Về nhà xem lại các BT đã làm. | - 2 em lên bảng làm bài tập 1.  - Cả lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - Một học sinh nêu yêu cầu đề bài 1.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - 8 học sinh lên bảng thực hiện, lớp bổ sung.    - Đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau.  - Một em đọc yêu cầu bài.  - Lớp thực hiện làm vào vở.  - 4 học sinh lên bảng giải bài, lớp nhận xét chữa bài.  4691 2 1230 3 1607 4  06 2345 03 410 00 401  09 00 07  11 0 3  1  - Một em đọc bài toán.  - Cả lớp cùng GV phân tích bài toán và làm bài vào vở.  - Một học sinh lên bảng giải bài, lớp bổ sung:  ***Giải :***  Chiều dài sân vận động là:  95 x 3 = 285 (m)  Chu vi sân vận động là:  (285 + 95) x 2 = 760 (m)  ***Đ/S : 760 m*** |

Thứ tư ngày 3.... tháng 3 năm 2021

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : NGHỆ THUẬT**

**DẤU PHẨY**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Nêu được một số từ ngữ về nghệ thuật (BT1).

***- Kĩ năng:***Biết đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn (BT2).

***- Thái độ*:** Yêu thích học TV

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***- Bút dạ + 2 tờ phiếu to kẻ bảng nội dung ở bài tập 1. Ba tờ giấy khổ to viết đoạn văn bài tập 2.

***- Học sinh: SGK***

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu hai em lên bảng làm bài tập 3 tuần 23.  - Nhận xét chấm điểm.  ***-* Giới thiệu bài:**  **1. HĐ 1: Bài 1:** 15’  - Yêu cầu một em đọc nội dung bài tập 1, cả lớp đọc thầm theo.  - Dán lên bảng lớp 2 tờ giấy khổ to.  - Yêu cầu lớp chia thành 2 nhóm để chơi tiếp sức.  - Theo dõi nhận xét chốt lại lời giải đúng.  - Yêu cầu lớp đọc đồng thanh bảng từ đầy đủ.    **2. HĐ 2: Bài 2**: 14’  - Yêu cầu một em đọc yêu cầu bài tập 2, cả lớp đọc thầm.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Dán 3 tờ phiếu lên bảng, mời 3HS lên thi làm bài.  - GV theo dõi nhận xét chốt lại lời giải đúng.  + *Nội dung đoạn văn vừa hoàn chỉnh nói lên điều gì?*  - Gọi HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền dấu phẩy đầy đủ.  **3. Hoạt động nối tiếp: 1’**  - Nhận xét đánh giá tiết học. | - Hai em lên bảng làm bài tập 3 tuần 23.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét bài bạn.  - Lắng nghe.  - Một HS đọc yêu cầu bài tập, cả lớp đọc thầm.  - Hai nhóm lên bảng thi tiếp sức.  - Cả lớp nhận xét bình chọn nhóm thắng cuộc.  - Cả lớp đọc đồng thanh và làm vào vở theo lời giải đúng:  + Các từ chỉ người hoạt động nghệ thuật: diễn viên, ca sĩ, nhà văn, nhà thơ, giáo sư, bác học, họa sĩ, nhạc sĩ,…  + Chỉ hoạt động nghệ thuật: đóng phim, ca hát, múa, vẽ, biểu diễn, quay phim, thiết kế, …  + Các môn : điện ảnh, kịch nói, múa, cải lương, hội họa, kiến trúc …  - Một học sinh đọc bài tập 2. cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.  - Cả lớp tự làm bài.  - Ba em lên bảng thi làm bài.  - Sau khi điền đúng các dấu phẩy vào đoạn văn thì đọc to để cả lớp nghe và nhận xét.  + Nội dung đoạn văn : Nói về công việc của những người làm nghệ thuật. |

**TOÁN:**

**LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Học sinh bước đầu làm quen với chữ số La Mã.

***- Kĩ năng:*** Nhận biết các số từ I đến XII (để xem được đồng hồ); số XX, XXI (đọc và viết thế kỈ XX, XXI).

***- Thái độ*:** Giáo dục HS tự giác, chăm học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***Mặt đồng hồ có ghi các chữ số La Mã.

***- Học sinh:*** SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Bài cũ *:*** Gọi hai em lên bảng làm lại BT2 ; một em làm BT3 (trang 120).  - Nhận xét ghi điểm.  **- Giới thiệu bài:**  **1. HĐ 1: 12’ Giới thiệu một số chữ số La Mã và một vài số La Mã thường gặp.**  - Giới thiệu mặt đồng hồ có các số viết bằng chữ số La Mã.  - Gọi học sinh đứng tại chỗ cho biết đồng hồ chỉ mấy giờ.  - Giới thiệu từng chữ số thường dùng I, V, X như sách giáo khoa.  \* **Giới thiệu cách đọc số La Mã từ I - XII.**  - Giáo viên ghi bảng I ( một ) đến XII ( mười hai)  - Hướng dẫn học sinh đọc và nhận biết các số.  - Yêu cầu đọc và ghi nhớ.    **2. HĐ 2: Luyện tập: 17’**  - **Bài 1**:- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài.  - Ghi bảng lần lượt từng số La Mã, gọi HS đọc.  - Nhận xét đánh giá.  **Bài 2:**- Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tập xem đồng hồ bằng chữ số La Mã.  - Gọi một số em nêu giờ sau khi đã xem.  - Giáo viên nhận xét đánh giá  **Bài 3a:** - Yêu cầu học sinh nêu đề bài.  - Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở.  - Mời hai em lên bảng viết các số từ I đến XII.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 4:** - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu HS tự làm bài vào vở.  - Chấm vở một số em, nhận xét chữa bài.  ***3* Hoạt động nối tiếp*:*** 1’- Cho HS đọc giờ trên mặt đồng hồ ghi bằng chữ số La Mã.- Về nhà tập viết số La Mã và ghi nhớ. | - 2 em lên bảng làm bài tập 2.  - 1 em làm bài tập 3.  - Cả lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - Lớp theo dõi để nắm về các chữ số La Mã được ghi trên đồng hồ.  - Quan sát và đọc theo giáo viên: I (đọc là một);  V (đọc là năm) ; VII (đọc là bảy); X (mười)  - Tương tự như trên học sinh nhận biết khi thêm I hay II hoặc III vào bên phải một số nào đó có nghĩa là giá trị số đó tăng thêm một, hai, ba đơn vị.  - Lớp thực hiện viết và đọc các số.  - 1 em đọc yêu cầu BT.  - Lần lượt từng em nhìn bảng đọc các số La Mã.  - Lớp theo dõi nhận xét bổ sung.  - 1HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp tập xem đồng hồ.  - Một số em chỉ và nêu giờ trên đồng hồ bằng chữ số La Mã: 6giờ, 12giờ, 3giờ.  - Một em đọc yêu cầu bài .  - Cả lớp làm vào vở .  - Một học sinh lên bảng viết, lớp bổ sung.  a/ I, II, III, IV, V,VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII  - 1HS đọc yêu cầu bài: Viết các số từ một đến mười hai bằng chữ số La Mã.  - Cả làm bài vào vở.- 1 HS lên bảng chữa bài. |

**THỦ CÔNG**:

**ĐAN NONG ĐÔI (TIẾT 2)**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Biết cách đan nong đôi.

***- Kĩ năng:*** Đan được nong đôi. Dồn được nan nhưng có thể chưa thật khít. Dán được nẹp xung quanh tấm đan.

***- Thái độ*:** Yêu thích các sản phẩm đan lát

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:*** Tranh quy trình kĩ thuật và sơ đồ đan nong đôi.

***- Học sinh:***Các nan đan đã cắt ở tiết 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra dụng cụ học tập của học sinh.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  ***-* Giới thiệu bài:**  **1 Hoạt động 1: Thực hành đan nong đôi 29’**  - Yêu cầu một số em nhắc lại qui trình đan nong đôi đã học ở tiết trước.  - GV nhận xét và hệ thống lại các bước.  + Bước 1: Kẻ, cắt các nan đan.  + Bước 2: Đan nong đôi.  + Bước 3: Dán nẹp xung quanh tấm đan.  - Tổ chức cho HS thực hành đan nong đôi.  - Theo dõi, giúp đỡ học sinh để các em hoàn thành được sản phẩm.  - Tổ chức cho học sinh trang trí, trưng bày và nhận xét sản phẩm .  - Chọn vài sản phẩm đẹp nhất lưu giữ và tuyên dương học sinh trước lớp .  - Đánh giá sản phẩm của học sinh  **2 Hoạt động nối tiếp: 1’**  - Yêu cầu HS nhắc lại quy trình đan nong đôi .  - Chuẩn bị cho tiết sau: giấy TC, kéo, thước. | - Các tổ trưởng báo cáo về sự chuẩn bị của các tổ viên trong tổ mình.  - Lớp theo dõi giáo viên giới thiệu bài .  - Nêu các bước trình tự đan nong đôi.  - Thực hành đan nong đôi bằng giấy bìa:  + Nhấc 2 nan, đè 2 nan. Nan ngang trước và nan ngang sau liền kề lệch nhau 1 nan dọc.  + Dán bao xung quanh tấm bìa .  - Trưng bày sản phẩm của mình trước lớp.  **HS: Các tấm đan khít nhau. Nẹp được nẹp xung quanh tấm đan chắc chắn. Phối hợp màu sắc hìa hòa**  **- Có thể sử dụng tấm đan để tạo hình đơn giản**  - Cả lớp nhận xét đánh giá sản phẩm của các bạn. |

**ĐẠO ĐỨC:**

**TÔN TRỌNG ĐÁM TANG (TIẾT 2)**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Biết được việc cần làm khi gặp đám tang.

***- Kĩ năng:*** Thực hiện nhữngviệc cần làm khi gặp đám tang.

***- Thái độ*:** Bước đầu biết cảm thông với những đau thương, mất mát người thân của người khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:*** Phiếu học tập cho hoạt động 2, các tấm bìa đỏ, màu xanh, trắng Chuyện kể về chủ đề bài học.

***- Học sinh:***Vở bài tập đạo đức. Các tấm bìa xanh, đỏ, trắng.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Bài cũ:**  + Em cần làm gì khi gặp đám tang ?  + Vì sao cần phải tôn trọng đám tang ?  - Nhận xét đánh giá.  **- GTB:**  **1. Hoạt động 1: 10’ Bày tỏ ý kiến (BT3)**  - Giáo viên lần lượt đọc to từng ý kiến.  - Yêu cầu lớp theo dõi và bày tỏ thái độ của mình bằng 3 cách (đồng ý, không đồng ý, lưỡng lự).  - Sau mỗi ý kiến giáo viên yêu cầu thảo luận về các lí do mình chọn.  - Kết luận: + Nên tán thành với các ý kiến b, c.  + Không tán thành với ý kiến a.  **2 Hoạt động 2: 10’ Xử lí tình huống (BT4)**  - Chia lớp thành 4 nhóm. Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống ở BT4 trong vở.  - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  - Yêu cầu cả lớp nhận xét bổ sung.  - Giáo viên kết luận:  *+ Tình huống a: Không nên gọi bạn. Nểu có thể, em nên đi cùng bạn một đoạn đường.*  *+ Tình huống b: Không nên chạy nhảy, cười đùa, vặn to đài, ti vi ...*  *+ Tình huống c: Nên hỏi thăm và chia buồn cùng bạn.*  *+ Tình huống d: Nên khuyên ngăn các bạn.*  **3 Hoạt động 3: 9’ TC : Nên và không nên**  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Trong 5 phút, các nhóm thảo luận, liệt kê những việc nên làm và không nên làm khi gặp đám tang lên tờ giấy theo 2 cột. Nhóm nào ghi được nhiều việc nhất thì nhóm đó sẽ thắng.  - Yêu cầu các nhóm dán kết quả lên bảng.  - Nhận xét đánh giá về kết quả công việc của các nhóm. Biểu dương nhóm thắng cuộc.  ***4 Hoạt động nối tiếp 1’***  - Nhận xét đánh giá tiết học. | - 2 em trả lời câu hỏi của GV.  - Lớp lắng nghe giáo viên nêu các ý kiến.  - Lần lượt học sinh cả lớp bày tỏ thái độ đồng tình giơ bảng màu đỏ, không đồng tình đưa màu xanh và lưỡng lự đưa màu trắng theo như quy ước.  - Thảo luận để đưa ra lời giải thích cho ý kiến của mình.- Học sinh khác nhận xét .  - Trao đổi thảo luận trong nhóm để hoàn thành bài tập trong phiếu.  - Lần lượt đại diện các nhóm lên trình bày về cách ứng xử các tình huống của nhóm mình.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tiến hành chơi .  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá, bình chọn nhóm thắng cuộc. |

Thứ năm ngày 20 tháng 2 năm 2020

TẬP VIẾT:

**ÔN CHỮ HOA R**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa R (1dòng), Ph, H (1dòng); viết đúng tên riêng Phan Rang (1dòng) và câu ứng dụng:Rủ nhau đi cấy … có ngày phong lưu (1 lần) bằng chữ cỡ nhỏ.

***- Kĩ năng:*** Viết đúng, đẹp, đều nét, nối nét đúng quy định.

***- Thái độ*:** Rèn tính cẩn thận, ý thức giữ vở sạch chữ đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***Mẫu chữ viết hoa ***R*,** tên riêng *Phan Rang* và câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

***- Học sinh:*** Vở TV, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 4’**  **- Kiểm tra bài cũ:-**Yêu cầu HS nêu từ và câu ứng dụng đã học tiết trước.  - Yêu cầu HS viết các chữ hoa đã học tiết trước.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  ***-* Giới thiệu bài:**  **1. HĐ 1: Hướng dẫn viết trên bảng con 20’**  ***\**** *Luyện viết chữ hoa* ***:***  - Yêu cầu học sinh tìm các chữ hoa có trong bài.  - Viết mẫu và kết hợp nhắc lại cách viết từng chữ .  - Yêu cầu học sinh tập viết vào bảng con chữ R, P.  ***\**** *Học sinh viết từ ứng dụng tên riêng:*  - Yêu cầu học sinh đọc từ ứng dụng.  - Giới thiệu: Phan Rang là tên một thị xã thuộc tỉnh Ninh Thuận.  - Yêu cầu HS tập viết trên bảng con.  *\* Luyện viết câu ứng dụng****:***  - Yêu cầu một học sinh đọc câu ứng dụng.  *+ Câu thơ nói gì?*  - Yêu cầu luyện viết trên bảng con: Rủ, Bây.  ***2. HĐ 2:* Hướng dẫn viết vào vở : 15’**  - Nêu yêu cầu viết  - Nhắc học sinh về tư thế ngồi viết, cách viết các con chữ và câu ứng dụng đúng mẫu.  ***-*** Chấm chữa bài  ***3.* Hoạt động nối tiếp: 1’**  - Giáo viên nhận xét đánh giá | - 1 em nhắc lại từ và câu ứng dụng ở tiết trước.  - Hai em lên bảng viết : Quang Trung, Quê, Bên  - Lớp viết vào bảng con.  - Lớp theo dõi giáo viên giới thiệu.  - Các chữ hoa có trong bài: P, R.  - Lớp theo dõi giáo viên và cùng thực hiện viết vào bảng con.  - Một học sinh đọc từ ứng dụng: *Phan Rang.*  - Lắng nghe.  - Luyện viết từ ứng dụng vào bảng con.  - 1HS đọc câu ứng dụng:  *Rủ nhau đi cấy, đi cày*  *Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu.*  + Khuyên mọi người chăm lao động cấy cày sẽ có ngày sung sướng no đủ.  - Lớp thực hành viết trên bảng con: *Rủ, Bây.*  - Lớp thực hành viết vào vở theo hướng dẫn của giáo viên  **HS viết tất cả các dòng trong vở** |

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết)**:

**TIẾNG ĐÀN**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Nghe – viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

***- Kĩ năng:*** Làm đúng BT(2) b .

***- Thái độ*:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ giữ vở.

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***3 tờ phiếu viết nội dung bài tập 2.

***- Học sinh:*** Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Kiểm tra bài cũ*:***- Yêu cầu 2HS viết ở bảng lớp, cả lớp viết vào bảng con các từ : *san sẻ, soi đuốc, xới dất, xông lên.*  - Nhận xét đánh giá chung.  ***-* Giới thiệu bài**  **1. HĐ 1: Hướng dẫn nghe viết *:20’***  - Đọc đoạn chính tả 1 lần.  - Yêu cầu hai em đọc lại bài cả lớp đọc thầm.  *+ Nội dung đoạn này nói lên điều gì?*  + *Những chữ nào trong đoạn văn cần viết hoa?*  - Yêu cầu HS luyện viết từ khó vào bảng con.  \* Đọc cho học sinh viết bài vào vở.  \* Chấm, chữa bài.  **2. HĐ 2: Hướng dẫn làm bài tập 9’**  **Bài 2** :  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm bài tập 2b.  - Yêu cầu cả lớp dựa theo mẫu và làm bài cá nhân.  - Giáo viên dán 3 tờ giấy lớn lên bảng.  - Mời 3 nhóm lên thi tiếp sức.  - Giáo viên nhận xét chốt ý chính.  - Mời một số em đọc kết quả đúng.    **3. Hoạt động nối tiếp: 1’**  - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học.  . | - 2 em lên bảng viết. Cả lớp viết vào bảng con.  - Lớp lắng nghe giới thiệu bài.  - Lớp lắng nghe giáo viên đọc.  - 2 học sinh đọc lại bài.  + Tả khung cảnh thanh bình ngoài gian phòng như hòa với tiếng đàn.  + Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu câu, tên riêng của người.  - Cả lớp luyện viết từ khó vào bảng con: *mát rượi, thuyền, vũng nước, tung lưới, lướt nhanh...*  - Cả lớp nghe và viết bài vào vở.  - Nghe và tự sửa lỗi bằng bút chì.  - Hai em đọc lại yêu cầu bài tập 2b  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - 3 nhóm lên bảng thi làm bài đúng và nhanh.  - Lớp nhận xét và bình chọn nhóm làm nhanh và làm đúng nhất.  - 2 học sinh đọc lại kết quả:  + *Âm s: sung sướng, sục sạo, sạch sẽ, sẵn sàng, sóng sánh, song song, sòng sọc …*  *+ Âm x : xanh xao, xinh xắn, xoàng xỉnh, xấp xỉ, xấu xa, xộc xệch, xúc xắc,…* |

**TOÁN**:

**TIẾT 119: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Biết đọc, viết và nhận biết các giá trị của các số La Mã đã học.

***- Kĩ năng:*** Xem được đồng hồ và các số La Mã khi đọc sách.

***- Thái độ*:**Giáo dục HS tính cẩn thận trong học toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:*** SGK

***- Học sinh:*** SGK, các que tăm để làm BT 4

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **-.Bài cũ *:***- Gọi học sinh lên bảng làm BT3 và 4 Tr 121  - Nhận xét ghi điểm.  ***-* Giới thiệu bài:**  **1. HĐ 1: 15’**  **Bài 1**: - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS quan sát mặt đồng hồ và thực hiện vào vở.  - Mời một học sinh đứng tại chỗ đọc.  - Giáo viên nhận xét đánh giá  **Bài 2:**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Ghi các số La Mã lên bảng và gọi HS đọc : I, III, IV, VI, VII, IX, XI, VIII, XII  **2. HĐ 2: 14’**  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT và tự làm bài vào vở.  - Chấm vở một số em, nhận xét chữa bài.  **Bài 4 a,b**  - Cho HS dùng các que tăm để thực hành xếp thành các số La Mã.  - Theo dõi nhận xét đánh giá.  **Bài 5:**  **3. Hoạt động nối tiếp: 1’**  - Gọi HS lên bảng viết các số La mã (GV đọc cho HS viết). | - Hai em lên bảng làm bài tập.  - Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  Lớp theo dõi giới thiệu  - Một em nêu yêu cầu đề bài 1.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Một học sinh nêu miệng kết quả, lớp bổ sung.  a/ 4 giờ ; b/ 8 giờ 15 phút ; c/ 8 giờ 55 phút  - Một em đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc các số La Mã GV ghi trên bảng.  - Cả lớp theo dõi bổ sung.  - Đọc yêu cầu bài và làm bài vào vở.  - 1HS lên bảng chữa bài, lớp nhận xét bổ sung    - Cả lớp thực hành xếp các số La Mã bằng 3 que tăm: xếp được các số : III, IV, VI, IX, XI.    . |

TỰ NHIÊN XÃ HỘI:

**HOA**

**I. Mục tiêu:**

***- KT:*** Nêu được chức năng của hoa đối với đời sống thực vật và lợi ích của hoa đối với đời sống con người.

***- KN:*** Kể tên các bộ phận của hoa.

***- Thái độ*:** Yêu thích khoa học

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***Các hình trong SGK trang 90, 91. Sưu tầm các loại hoa khác nhau mang đến lớp.

***- Học sinh:*** Sưu tầm các loại hoa khác nhau mang đến lớp.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Kiểm tra bài cũ*:***+ Nêu chức năng của lá cây đối với đời sống của cây.  + Nêu ích lợi của lá cây.  -**Giới thiệu bài:**  **1 Hoạt động 1*: 10’* Quan sát và thảo luận*.***  ***Bước 1:*** Thảo luận theo nhóm  - Chia nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát các hình trong SGK trang 90, 91 và các loại hoa sưu tầm được và thảo luận các câu hỏi sau:  + Nói về màu sắc của những bông hoa đó.  + Trong những bông hoa đó, bông hoa nào có hương thơm và bông hoa nào không có hương thơm?  + Hãy chỉ đâu là cuống hoa, cánh hoa, nhị hoa?  ***Bước 2:*** Làm việc cả lớp  - Mời đại diện một số nhóm lên trình bày về màu sắc, hình dạng và chỉ ra từng bộ phận của lá.  - Giáo viên kết luận: sách giáo khoa.  **2 Hoạt động 2: 10’ Làm việc với vật thật.**  ***Bước 1:*** - Chia lớp thành 3 nhóm.  - Phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0  và băng dính.  - Yêu cầu 3 nhóm dùng băng keo gắn các loại hoa có mùi hương tương tự nhau theo tiêu chỉ phân loại từng nhóm hoa lên tờ giấy A 0  vẽ thêm những bông hoa khác vào bên cạnh những bông hoa thật rồi viết lời ghi chú bên dưới các loại hoa.  ***Bước 2:*** - Yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm và tự đánh giá so sánh với nhóm khác.  - Khen ngợi các nhóm sưu tầm được nhiều.  **3. Hoạt động 3: 9’ Thảo luận cả lớp**  - Yêu cầu lớp suy nghĩ trả lời các câu hỏi sau:  + Hoa có chức năng gì?  + Hoa thường được dùng để làm gì?  **4 Hoạt động nối tiếp: 1’**  - Kể tên những loại hoa được dùng để trang trí, những loại hoa được dùng để ăn. | - 2HS trả lời câu hỏi:  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát các hình trong SGK trang 90 và 91 kết hợp với một số loại hoa sưu tầm được và thảo luận các câu hỏi trong phiểu.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên mô tả về hình dáng, màu sắc, mùi hương và chỉ ra từng bộ phận của hoa.  - Lớp lắng nghe và nhận xét bổ sung nếu có  - Các dãy nhóm trao đổi thảo luận rồi dán các loại hoa mà nhóm sưu tầm được vào tờ giấy A0  và ghi tên chú thích về đặc điểm của từng loại hoa vào phía dưới các hoa vừa gắn.  - Đại diện nhóm trưng bày sản phẩm. Các nhóm tự đánh giá so sánh và bình chọn nhóm thắng cuộc.  + Hoa là cơ quan sinh sản của cây.  + Hoa được dùng để trang trí, dùng để ăn, dùng làm nước hoa.  - HS kể |

**Thứ sáu ngày .5... tháng 2 năm 2021**

**TẬP LÀM VĂN**:

**NGHE - KỂ:** **NGƯỜI BÁN QUẠT MAY MẮN**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Nghe – kể lại được câu chuyện Người bán quạt may mắn.

***- Kĩ năng:***  Kể một cách trôi chảy và tự nhiên.

***- Thái độ*:** Yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***Tranh minh họa trong SGK.Bảng lớp viết 3 câu hỏi gợi ý câu chuyện.

***- Học sinh:***

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Kiểm tra bài cũ*:***Gọi 3HS đọc bài làm tuần trước "Kể lại buổi biểu diễn nghệ thuật em đã được xem".  - Nhận xét chấm điểm.  ***-* Giới thiệu bài:**  **1. HĐ 1: Hướng dẫn nghe - kể chuyện *:29’***  - Gọi 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập và gợi ý.  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc các câu hỏi gợi ý đã viết sẵn trên bảng.  - GV kể chuyện lần 1:  *+ Bà lão bán quạt gặp ai và phàn nàn điều gì?*  + *Ông Vương Hi Chi viết chữ vào những chiếc quạt để làm gì?*  *+ Vì sao mọi người đua nhau đến mua quạt?*  - Giáo viên kể chuyện lần 2, lần 3.  - Yêu cầu HS tập kể.  + HS tập kể theo nhóm 3.  + Mời đại diện 2 nhóm thi kể lại câu chuyện trước lớp.  + Mời đại diện các nhóm lên thi kể.  Nhận xét, tuyên dương .  + *Qua câu chuyện này em biết gì về Vương Hi Chi?*  *+ Em biết thêm nghệ thuật gì qua câu chuyện trên?*  **2. Hoạt động nối tiếp:1’**- Nhận xét đánh giá tiết học. | - 3 em đọc bài làm của mình.  - Lớp theo dõi.  - 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập và gợi ý.  - Lớp quan sát tranh minh họa.  - Lắng nghe giáo viên kể chuyện.  + Bà gặp ông Vương Hi Chi và phàn nàn quạt bán ể ấm nên chiều hôm nay cả nhà không có cơm ăn.  + Ông đề thơ vào các chiếc quạt vì ông tin rằng bằng cách ấy sẽ giúp bà lão bán hết quạt.  + Vì chữ ông đẹp nổi tiếng nên mọi người đua nhau mua quạt.  - Lắng nghe nhớ nội dung câu chuyện để kể lại.  - HS tập kể chuyện theo nhóm.  - Các nhóm cử đại diện lên bảng thi kể.  - Cả lớp theo dõi nhận xét và bình chọn bạn nói hay nhất.  + Là người có tài và nhân hậu, biết cách giúp đỡ những người nghèo khổ.  + Người viết chữ đẹp cũng là nghệ sĩ - có tên gọi là nhà thư pháp. |

TOÁN:

**THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Nhận biết được về thời gian (chủ yếu là về thời điểm).

***- Kĩ năng:*** Biết xem đồng hồ chính xác đến từ phút.

***- Thái độ*:** Biết quý thời gian

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***Một đồng hồ thật và một đồng hồ bằng nhựa.

***- Học sinh:*** SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Bài cũ :** Gọi 2HS lên bảng, yêu cầu viết các số: bốn, sáu, tám, mười chín, mười một, hai mươi mốt bằng chữ số La Mã.- Nhận xét ghi điểm.  ***-* Giới thiệu bài:**  **1. HĐ 1: Hướng dẫn cách xem đồng hồ (chính xác đến từng phút): 12’**  - Cho HS quan sát mặt đồng hồ và giới thiệu cấu tạo mặt đồng hồ.  - Yêu cầu HS nhìn vào tranh vẽ đồng hồ thứ nhất - SGK và hỏi:  + Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Yêu cầu HS nhìn vào tranh vẽ đồng hồ thứ hai, xác định kim giờ, kim phút và TLCH:  + Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Tương tự như vậy với tranh vẽ đồng hồ thứ 3.  - GV quay trên mặt đồng hồ nhựa, cho HS đọc gờ theo 2 cách.    ***2*. HĐ 2: Luyện tập:17’**  **Bài 1**: - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập 1.  - Mời một em làm mẫu câu A.  - Yêu cầu cả lớp tự làm bài.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 2:**- Gọi học sinh nêu bài tập 2.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Mời ba học sinh lên bảng chữa bài.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 3:**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở  - Chấm vở một số em, nhận xét chữa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp *1’:*** - GV quay giờ trên mô hình đồng hồ và gọi HS đọc. | - Hai em lên bảng viết các số La Mã.  - Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Lớp theo dõi giáo viên giới thiệu.  - Cả lớp quan sát mặt đồng hồ và theo dõi GV giới thiệu.  - Lần lượt nhìn vào từng tranh vè đồng hồ rồi trả lời:  + Đồng hồ chỉ 6 giờ 10 phút.  + 6 giờ 13 phút.  + 6 giờ 56 phút hay 7 giờ kém 4 phút.  - Cả lớp quan sát xác định vị trí của từng kim và trả lời về số giờ.  - 1 em đọc yêu cầu bài tập.  - 1HS làm mẫu câu A - đồng hồ chỉ 2 giờ 10 phút.  - Cả lớp làm bài.  - 5 em nêu kết quả, lớp nhận xét bổ sung:  A. 2giờ 10 phút B. 5 giờ 16 phút  C. 11giờ 21 phút D. 9 giờ 39 phút  E. 10 giờ 39 phút G. 16 giờ kém 3 phút.  - Một em đọc đề bài 2 (Đặt thêm kim phút để đồng hồ chỉ 9 giờ 7 phút ; 12 giờ 34 phút; 4 giờ kém 13 phút)  - Cả lớp làm trên hình vẽ đồng hồ.  - Một em đọc yêu cầu bài tập (Nối theo mẫu)  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - 2 em đọc số giờ do GV quay. |

TỰ NHIÊN XÃ HỘI:

**QUẢ**

**I. Mục tiêu:**

***- Kiến thức:*** Nêu được chức năng của quả đối với đời sống thực vật và lợi ích của quả đối với đời sống con người

***- Kĩ năng:*** Kể tên các bộ phận thường có của một quả.

***- Thái độ*:** Yêu thích khoa học

**II. Đồ dùng dạy học:**

***- Giáo viên:***Các hình trong SGK trang 92, 93. Sưu tầm một số quả thật.

***- Học sinh:*** Các loại quả mang đến lớp

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động 5’**  **- Kiểm tra bài cũ*:***+ Nêu đặc điểm và chức năng của hoa. + Hoa được dùng để làm gì ? cho ví dụ.  ***-* Giới thiệu bài:**  **1 Hoạt động 1: 14’ Quan sát và thảo luận.**  ***Bước 1:*** Thảo luận theo nhóm  - Yêu cầu các nhóm quan sát các hình trong SGK trang 91, 92 và các loại quả sưu tầm được và thảo luận các câu hỏi sau:  + Chỉ, nói tên và mô tả màu sắc, hình dáng độ lớn của từng loại quả?  + Trong số những loại quả đó em đã ăn những loại quả nào ? Hãy nói về mùi vị của quả đó?  + Hãy chỉ vào hình vẽ và nói tên từng bộ phận của 1 quả. Ta thường ăn bộ phận nào của quả?  ***Bước 2:***  - Yêu cầu nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và giới thiệu quả của mình sưu tầm được theo gợi ý:  + Bóc vỏ, quan sát bên trong có những bộ phận nào? Chỉ phần ăn được của quả. Nếm thử và cho biết mùi vị của quả đó?  ***Bước 3:***- Yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Giáo viên kết luận: sách giáo khoa.  ***2.* Hoạt động 2: 15’ Thảo luận theo nhóm**  ***-*** Yêu cầu học sinh thảo luận theonhóm đôi các câu hỏi sau:  + *Quả thường được dùng để làm gì? Nêu ví dụ?*  *+ Quan sát hình 92 – 93 cho biết loại quả nào dùng để ăn tươi còn loại quả nào dùng để chế biến làm thức ăn?*  *+ Hạt có chức năng gì?*  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV kết luận, ghi bảng.  ***3*. Hoạt động nối tiếp:1’**  - Kể tên những loại quả được dùng để ăn tươi, những loại quả được dùng để chế biến làm thức ăn. | - 2HS trả lời câu hỏi:  - Lớp theo dõi.  - Các nhóm thảo luận.  Chỉ vào hình để nêu tên và đặc điểm từng loại quả  - Trả lời  - Chỉ vào hình để nêu tên từng bộ phận của quả.  - Bóc vỏ quả ra quan sát bên trong để nêu đặc điểm bên trong của quả.  - Học sinh nếm và trả lời về vị của từng loại quả.  - Đại diện các nhóm lên báo cáo về đặc điểm của loại quả mà nhóm mình quan sát kĩ.  - Từng cặp quan sát các hình 92 và 93 sách giáo khoa và dựa vào thực tế cuộc sống để nêu ích lợi của quả.  - Đại diện một số cặp trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung:  + Quả dùng để ăn, làm thuốc, làm thức ăn, làm si rô, làm mứt, kẹo bánh, phân bón …  + Hạt có chức năng duy trì nòi giống cho cây.  - Cả lớp theo dõi bình chọn nhóm thắng cuộc.  - Trả lời |

***Sinh hoạt lớp***

**I. Mục tiêu:**

+ Đánh giá hoạt động để biết ưu, khuyết điểm.

- Nắm kế hoạch tuần tới.

+ Rèn kỹ năng nói, nhận xét, rèn tính tự giác, mạnh dạn, tự tin.

+ Giáo dục tinh thần đoàn kết, có ý thức xây dựng nề nếp tốt.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| \* Ổn định:  **Hoạt động 1**: ***Nhận xét hoạt động tuần qua***  - Nhận xét chung: Nêu ưu điểm nổi bật để phát huy, động viên các em có cố gắng.  - Tuyên dương các cá nhân, tổ có hoạt động tốt.  **Hoạt động 2**: ***Nêu kế hoạch tuần*** ***tới***  - Học bình thường.  - Phát động phong trào: Vở sạch chữ đẹp HKII  - Kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Tiếp tục củng cố nề nếp.  - Giúp các bạn chưa hoàn thành học tốt.  \*Tham gia văn nghệ  ***\*Nhận xét, dặn dò:***  -Thực hiện đầy đủ theo kế hoạch. | - Hát  - Lần lượt các tổ trưởng nhận xét hoạt động của tổ trong tuần qua.  + Học tập  + Chuyên cần.  + Lao động, vệ sinh.  + Các công tác khác.  - Các tổ khác bổ sung  + Lớp trưởng nhận xét.  - Lớp bình bầu :  + Cá nhân xuất sắc:  + Cá nhân tiến bộ:  + Tổ xuất sắc:  - Lắng nghe.  - Phân công các bạn giúp đỡ.  -Tham gia múa, hát, trò chơi theo chủ điểm. |

**III. Bổ sung:**